

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2022/HS-ST
Ngày 23 – 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Khanh.
2. Bà Huỳnh Thị Phương Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Hồng B, giới tính: nam, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 98C ấp N2, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: 8/7D ấp M2, xã TC, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Võ Hồng C (chết) và bà Lê Thị Kim L; có 06 anh chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 207/2018/HSST ngày 22/11/2018, đến ngày 15/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2016; bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn C, tên gọi khác: N, giới tính: nam, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B131/10 đường X, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 61/1A ấp X1, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn Đ và bà Lâm Thị Cẩm H; có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 237/2018/HSST ngày 29/11/2018, đến ngày 30/01/2021 chấp hành xong

hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 20/2014/HSST ngày 22/01/2014, và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, theo Quyết định số 132 ngày 31/5/2016; bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1989; địa chỉ: 41/4R ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955; thường trú: 56/2B Khu phố A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 75/5C ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Trương Thị Ánh N, sinh năm 1981; thường trú: 56/2B Khu phố A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 75/5C ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Cư T, sinh năm 1982; địa chỉ: 387 đường T, ấp X, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 05/01/2022, Võ Hồng B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future chở Phạm Văn C chạy lòng vòng tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài, khi thấy căn nhà số 75/5C ấp T, xã T, huyện Hóc Môn khóa cửa ngoài thì dừng lại cách khoảng 10m để C đứng canh giới, B tiếp cận, cất ổ khóa, vào nhà lấy 01 xe Honda Wave biển số 59G1-293.40 của ông Nguyễn Văn Q, B ngồi trên xe vừa trộm được để C chạy xe Future đi tìm nơi cất giấu; sau đó, C chở B quay lại căn nhà này lấy thêm 01 xe Honda Vision biển số 59G1-692.77 của con dâu ông Q là bà Trương Thị Ánh N và tẩu thoát. B bán xe Honda Wave biển số 59G1-293.40 cho một người bán hàng rong được 2.500.000 đồng, C bán xe Honda Vision biển số 59G1-692.77 cho một thanh niên không rõ lai lịch được 1.500.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Khoảng 03 giờ ngày 30/3/2022, B điều khiển xe gắn máy biển số 86B1-620.95 chở C chạy lòng vòng trên đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi thấy Cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ 118/3 ấp T1, xã T, huyện Hóc Môn của anh Nguyễn Minh H khóa cửa ngoài thì B dừng lại ngay trước cửa, C đứng canh giới, B dùng kiềm cộng lực cất ổ khóa, đi vào bên trong phá ổ khóa tủ kính làm vỡ kính cường lực, lấy các tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 11 promax màu trắng, 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone XSmax màu đen, 01 nhẫn vàng hình con rồng, 01 dây chuyền vàng, 01 lắc tay vàng, 01 nhẫn lông đuôi voi, 13.000.000 đồng tiền mặt và tẩu thoát. B giữ lại 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng để sử dụng, chia mỗi người 6.500.000 đồng tiền mặt, tài sản C lại B giao cho C giữ để

bán. Do nghĩ lắt tay là vàng giả và nhẫn lông đuôi voi không có giá trị nên C vứt bỏ trên đường, đưa điện thoại Iphone XSmax màu đen đến tiệm điện thoại di động của Lê Thanh H sửa chữa để sử dụng, nhờ em gái là Phạm Thị Cẩm Q bán hộ 01 nhẫn vàng hình con rồng, 01 dây chuyền vàng được 19.000.000 đồng, C, B chia nhau mỗi người 9.500.000 đồng, tài sản C lại C cất giấu tại nhà. B lấy 13.000.000 đồng trong số tiền được chia để mua 01 xe gắn máy SH biển số 60F1-654.47, C lại tiêu xài hết.

Tại Cơ quan điều tra, B, C khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 11 promax màu trắng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, 1.000.000 đồng tiền mặt (là số tiền C lại từ vụ trộm tại cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Minh H) do Phạm Văn C giao nộp; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, 01 xe gắn máy biển số 86B1-620.95, 01 xe gắn máy biển số 60F1-657.46 do Võ Hồng B giao nộp; 01 điện thoại Iphone XSmax màu đen do anh Lê Thanh H giao nộp; 01 nhẫn vàng 18K có hình con rồng, trọng lượng 4.19Ck, 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3.115C do anh Lê Cư T giao nộp; 02 ổ khóa Việt Tiệp loại nhỏ, 01 ổ khóa Globe đã cũ, 01 ổ khóa Zin made in Taiwan đã cũ, 01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt khóa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, kết luận: 01 xe gắn máy Honda Wave S màu đen bạc, biển số 59G1-293.40 là 7.000.000 đồng; 01 xe Honda Vision màu trắng, biển số 59G1-692.77 là 9.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 promax màu trắng là 13.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng là 13.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen là 7.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng là 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng là 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone XSmax màu đen là 8.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng 18k có hình con rồng trọng lượng 4.19C là 16.698.862 đồng, 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 3.115C là 12.414.521 đồng, 01 nhẫn vàng loại vàng 610 kiểu đuôi voi đôi trọng lượng 0.815C là 2.852.500 đồng, 01 nhẫn vàng loại vàng 750 trọng lượng 4.963C là 6.451.900 đồng, 02 ổ khóa Việt Tiệp loại nhỏ là 40.000 đồng, 01 ổ khóa hiệu Globe là 20.000 đồng, 01 ổ khóa hiệu Zin là 20.000 đồng, 01 cánh cửa kính cường lực loại 10 ly có kích thước 87x214cm là 1.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 80.547.747 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 146/VKS-HS ngày 25/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Võ Hồng B và Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đề nghị tuyên các bị cáo Võ Hồng B, Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hồng B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù. Buộc các bị cáo bồi thường, chịu án phí, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Hồng B, bị cáo Phạm Văn C đồng ý bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt theo yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong đó ông Nguyễn Văn Q là 7.000.000 đồng, bà Trương Thị Ánh N là 9.000.000 đồng, ông Nguyễn Minh H là 23.000.000 đồng, ông Lê Cư T là 19.000.000 đồng; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Lê Cư T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 19.000.000 đồng, và đề nghị xử lý các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Võ Hồng B, Phạm Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Rạng sáng ngày 05/01/2022, các bị cáo đã trộm cắp 01 xe Honda Wave biển số 59G1-293.4001 của ông Nguyễn Văn Q và 01 xe Honda Vision biển số 59G1-692.77 của bà Trương Thị Ánh N tại nhà số 75/5C ấp T, xã T, huyện Hóc Môn có tổng trị giá theo định giá là 16.000.000 đồng. Khoảng 03 giờ ngày 30/3/2022, các bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 điện thoại Iphone 11 promax màu trắng, 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone XSmax màu đen, 01 nhẫn vàng hình con rồng, 01 dây chuyền vàng, 01 lắc tay vàng, 01 nhẫn lông đuôi voi, có tổng trị giá theo định giá là 80.547.747 đồng và 13.000.000 đồng tiền mặt của anh Nguyễn Minh H tại Cửa hàng điện thoại di động địa chỉ 118/3 ấp T1, xã T, huyện Hóc Môn. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác có tổng trị giá là 109.547.747 đồng nên các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản cáo trạng số: 146/VKS-HS ngày 25/7/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo B, C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản có tổng trị giá 109.547.747 đồng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo dư luận xấu trong xã hội. Do đó, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo B bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 207/2018/HSST ngày 22/11/2018, đến ngày 15/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 237/2018/HSST ngày 29/11/2018, đến ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05/01/2022 và ngày 30/3/2022 các bị cáo lần lượt thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 16.000.000 đồng và 93.547.747 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội từ 02 lần trở lên nên các bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: bị cáo B bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2016; bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 20/2014/HSST ngày 22/01/2014, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 132 ngày 31/5/2016. Tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần xem xét để lượng hình cho phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: quá trình điều tra, truy tố, xét xử thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Vụ án có 02 bị cáo nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[9] Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về tội danh, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Đối với Phạm Thị Cẩm Q là em gái ruột của bị cáo C, được C nhờ bán 01 chiếc nhẫn vàng hình con rồng, 01 sợi dây chuyền vàng nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không hưởng lợi nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

[11] Đối với Lê Thanh H nhận sửa chữa 01 điện thoại Iphone XSmax màu đen nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp vật chứng để trả lại cho bị hại nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

[12] Đối với Lê Cư T đã mua 01 chiếc nhẫn vàng hình con rồng, 01 sợi dây chuyền vàng do Phạm Thị Cẩm Q bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, đã tự nguyện giao nộp vật chứng để trả lại cho bị hại nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại Iphone 11 promax màu trắng, 01 điện thoại Iphone 11 promax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone XSmax màu đen, 01 nhẫn vàng hình con rồng, 01 dây chuyền vàng, 1.000.000 đồng tiền mặt, 02 ổ khóa Việt Tiệp loại nhỏ, 01 ổ khóa Globe đã cũ, 01 ổ khóa Zin đã cũ, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Minh H là phù hợp.

01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt khóa tại nhà ông Nguyễn Văn Q, ông Q không nhận lại, là vật chứng của vụ án không C giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe gắn máy hiệu Honda SH125i màu đen, biển số 60F1-657.46, số máy JF42E0093393, số khung 4215DY093377 thu giữ của bị cáo B. B khai mua của Nguyễn Quang K với giá 13.000.000 đồng để sử dụng. Qua xác minh, xe do anh Trần Thanh H đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm vào ngày 30/3/2022 tại địa chỉ 58/67 đường T, Phường A, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã bàn giao chiếc xe này cho Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe gắn máy hiệu Vario 125 biển số 86B1-620.95, số máy JM51E1921933, số khung MH15JM113MK825077 thu giữ của bị cáo B. B khai mượn của bạn gái là Trần Thị Trâm A để sử dụng. Qua xác minh, xe do anh Đinh Văn T đứng tên chủ sở hữu, anh T thế chấp xe cho Trần Thị Trâm A để vay tiền, Trâm A cho B mượn xe vào ngày 29/3/2022 nhưng không biết B sử dụng xe để chở bị cáo C đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe này cho người quản lý hợp pháp là Trần Thị Trâm A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 lắc tay, 01 nhẫn lông đuôi voi bị cáo C khai đã vứt bỏ trên đường, 01 xe Honda Wave biển số 59G1-293.40, 01 xe Honda Vision biển số 59G1-692.77, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (là trị giá chiếc xe Honda Wave biển số 59G1-293.4001); bị hại Trương Thị Ánh N yêu cầu bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (là trị giá chiếc xe Honda Vision biển số 59G1-692.77); bị hại Nguyễn Minh H yêu cầu bồi thường tổng số tiền 23.000.000 đồng (12.000.000 đồng tiền mặt – do đã được trả lại 1.000.000 đồng, trị giá 01 lắc tay, 01 nhẫn lông đuôi voi, kính cường lực bị vỡ và tiền sửa chữa); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Cư T yêu cầu bồi thường 19.000.000 đồng (là số tiền đã trả để mua 01 nhẫn vàng hình con rồng, 01 dây chuyền vàng) nhưng các bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu đối với những khoản tiền bồi thường nêu trên. Vì vậy, buộc các bị cáo Võ Hồng B, Phạm Văn C phải bồi thường tổng số tiền nêu trên, mỗi bị cáo phải bồi thường một nửa, cụ thể cho: ông Nguyễn Văn Q 3.500.000 đồng, bà Trương Thị Ánh N 4.500.000 đồng, ông Nguyễn Minh H 11.500.000 đồng, ông Lê Cư T 9.500.000 đồng.

[14] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng B và bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hồng B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2022.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2022.

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Võ Hồng B bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho bà Trương Thị Ánh N số tiền 4.500.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền 11.500.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Cư T số tiền 9.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn C bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho bà Trương Thị Ánh N số tiền 4.500.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền 11.500.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Cư T số tiền 9.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án C phải chịu khoản tiền lãi của số tiền C phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa màu vàng đã bị cắt khóa.

Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn và Công an huyện Hóc Môn.

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Hồng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án;
- Lưu: VP, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy